

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày: 17/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Thái Học** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST - HS ngày 07/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST - HS ngày 04/11/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình N (tên gọi khác: L2)**, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Kim Lo, sinh năm: 1966 (còn sống) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1970 (còn sống); Chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án. Ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân Q 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/8/2019, đến nay chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 24/8/2010, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh BR - VT xử phạt 02 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2012.

- Năm 2012 đến năm 2014 chấp hành quyết định của UBND huyện CM đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 91 ngày 23/11/2012.

- Năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận GV, thành phố HCM buộc đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy BL, chấp hành xong ngày 27/10/2017.  
Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 05/8/2020 cho đến nay.  
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- Người bị hại: Anh Nguyễn Như L1, sinh năm: 1992 (vắng mặt)  
Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)  
Cùng nơi cư trú: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1978  
Nơi cư trú: ấp 1, xã SR, huyện CM, Đồng Nai. (vắng mặt)
- Người làm chứng: anh Lê Tấn C, sinh năm 1987 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/8/2019, đến nay chưa được xóa án tích, là đối tượng nghiện ma túy, không nơi cư trú ổn định.

Vào tối ngày 15/5/2020, bị cáo đến nhà anh Lê Tấn C tại ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo thấy anh Nguyễn Như L1 là hàng xóm của C đi làm về nên mượn điện thoại của anh L1 để gọi cho bạn, vì điện thoại của bị cáo hết tiền. Vì nghĩ bị cáo là người quen biết nên anh L1 đã đưa điện thoại cho bị cáo mượn, sau đó anh L1 về nhà tắm rồi đi ngủ luôn. Sau khi gọi xong bị cáo quay lại trả nhưng lúc này anh L1 đã đi ngủ nên bị cáo đã sử dụng để chơi game. Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/5/2020, bị cáo đến khu vực xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai chơi và đem theo điện thoại của L1. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định đem điện thoại của anh L1 đi cầm cố. Thực hiện ý định trên bị cáo đến cửa hàng mua bán điện thoại Anh T2, do anh Nguyễn Đức T1 làm chủ, cầm điện thoại với số tiền 1.200.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết. Chị Vũ Thị Thanh T (vợ của anh L1) biết bị cáo mượn điện thoại của anh L1 mà bị cáo không trả nên nhiều lần gặp mặt bị cáo yêu cầu bị cáo trả điện thoại nhưng bị cáo cứ tìm cách hứa hẹn không trả. Ngày 20/5/2020 anh L1 đã trình báo sự việc cho Cơ quan Công an đề nghị xử lý hành vi vi phạm của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 8 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM xác định 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng mua năm 2016 có giá trị là 3.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSCM ngày 07/10/2020, Viện Kiểm sát nhân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình N (Li) về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình N (L2) mức án từ 06 đến 08 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét; anh T1 đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét; về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại mượn điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng để gọi điện thoại. Sau đó, bị cáo đem điện thoại đi cầm cố cho anh Nguyễn Đức T1 lấy 1.200.000 đồng. Người bị hại đã yêu cầu bị cáo trả lại nhiều lần nhưng bị cáo không trả lại. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM là 3.450.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 23/9/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân Q 12, thành phố HCM xử phạt 01 năm tù giam, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/8/2019, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành án xong, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Q 12, thành phố HCM xử phạt tù giam, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/8/2019, đến nay chưa được xóa án tích nhưng tình tiết này được áp dụng là tình tiết định tội nên không là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận xét và đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 số tiền 1.200.000 đồng tiền cầm cố điện thoại. Anh T1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6] Đối với anh Nguyễn Đức T1 khi cầm cố điện thoại của bị cáo không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình N (L2)** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình N (L2)** 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và tạm giam 05/8/2020.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể, từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C M;
- VKSND huyện CM;
- THADS huyện CM;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai Trung**